TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG Đ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2019
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nấu;

2. Ông Nguyễn Phương Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế *tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Thống - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp "Xin ly hôn với người mất tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2019, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2019 và theo Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 550/TB-TA ngày 06/9/2019 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Thanh C, sinh năm 1957. Trú tại: Thôn Hà C, xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1959. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đức N, xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01 tháng 7 năm 2019, bản tự khai ngày 14 tháng 8 năm 2019, nguyên đơn ông Phan Thanh C trình bày như sau: Giữa ông và bà Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 05 tháng 10 năm 1981. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì đến năm 2015 bà H bỏ nhà đi không có lý do, không thông báo cho gia đình và ông đã làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ yêu cầu tuyên bố bà

H mất tích. Ngày 11 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ đã có quyết định tuyên bố bà Phạm Thị H mất tích và quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Chi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Phan Thanh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu, không thay đổi hay bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Phạm Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thanh C được ly hôn với bà Phạm Thị H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viện,Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn là bà Phạm Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: giữa ông Phan Thanh C và bà Phạm Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 05 tháng 10 năm 1981, điều kiện và thủ tục kết hôn đúng quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của ông Chi, bà H đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ tuyên bố mất tích và Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phan Thanh C.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Ông Phan Thanh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015; Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thanh C được ly hôn với bà Phạm Thị H.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Phan Thanh C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005159 ngày 08/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Đ, ông Chi đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quốc Công

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND huyện Quảng Đ;
- Chi cục THADS huyện Quảng Đ;
- UBND xã Quảng P;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT.Huế;*
-*VKSND huyện Quảng Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Quảng Đ;*
- *UBND thị trấn Sịa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;*
- *Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quốc Công